

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-PT

Ngày: 15-02-2023

V/v “*Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do sức
khoẻ bị xâm phạm*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khoẻ bị xâm phạm*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2022/QĐ-PT ngày 05/12/2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 89/2023/TB-PT ngày 06/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước M, sinh năm: 1966.

Nơi cư trú: số nhà 53, thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng Ph, sinh năm:1971. Trú tại: Tổ 3, QH, xã HT, ĐT, Lâm Đồng theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2023.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Hồ Khắc Ng, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn TB, xã BC, huyện CD, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Văn bản ủy quyền số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23-4-2021 của Văn phòng công chứng NguN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Lê Công Đ - Văn phòng luật sư NV thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: số nhà 53, Thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông K'B.

+ Ông Nguyễn Văn H.

Cùng địa chỉ liên lạc: Công an xã Đạ Oai, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

4. *Người kháng cáo:* bị đơn ông Nguyễn Ngọc V.

(ông M, ông Ph, ông Nguyễn, luật sư Đô, bà H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 09 năm 2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn, người người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/8/2020 Ông Nguyễn Phước M (*ông M*) điều khiển xe mô tô trên tỉnh lộ 721 từ hướng đi huyện Đạ Tẻh ra thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ Huoai khi xe mô tô của ông M tới gần khu vực Cầu Đạ Oai, thuộc xã Đạ Oai, huyện Đạ Huai thì ông M cho xe dừng lại (*vị trí xe mô tô ông M dừng lại là đối diện trực tiếp nhà ông M*) để sang đường bên kia vào nhà. Khi xe mô tô của ông M đi băng ngang qua sắp hết đường, cách mép đường khoảng 0,5m đến 1m thì bất ngờ bị xe mô tô của Ông Nguyễn Ngọc V (*ông V*) chạy ngược đường với tốc độ nhanh, không làm chủ được và đã tông trực diện vào xe mô tô của ông M. Hậu quả làm ông M bị chấn thương ở chân trái, sau đó được gia đình đưa đi điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 11/8/2020 đến ngày 22/9/2020 thì xuất viện.

Khi va chạm xảy ra, do ông M và ông V là người có quan hệ họ hàng với nhau nên đại diện 02 gia đình đã lập biên bản thỏa thuận giải quyết tai nạn giao

thông bằng hình thức: “*Các gia đình tự giải quyết thuốc men, chữa trị, khắc phục hậu quả*”. Việc thỏa thuận giữa 02 gia đình được Công an xã Đa Oai lập biên bản. Đồng thời cùng ngày giữa bà Nguyễn Thị H (vợ ông M) và bà Nguyễn Thị Thu H1 (chị của ông V) có “*Lập giấy cam kết*” có nội dung “*Hậu quả ông M bị gây 01 chân ... Hai bên thống nhất với nhau tự thương lượng để giải quyết vụ việc....*”.

Sau khi xảy ra va chạm ông M được gia đình đưa đi điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 11/8/2020 đến ngày 19/9/2020. Quá trình điều trị thương tích. Ông M và gia đình đã chi phí các khoản cụ thể như sau:

1. Tiền điều trị, viện phí: 53.626.000 đồng.
2. Tiền chi phí ăn ở: 25.000.000 đồng.
3. Tiền xe đưa đi cấp cứu: 4.000.000 đồng.
4. Tiền chi phí đi lại, ăn ở, điều trị đến khi tháo vấp ống chân là 65.000.000 đồng.
5. Tiền thu nhập bị mất, bị giảm sút, người chăm sóc, tiền yêu cầu bồi thường do tổn thất tinh thần là: 180.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 327.626.000 đồng.

Theo ông M lỗi xảy ra tại nạn là do ông V nên ông M có yêu cầu ông V bồi thường một khoản tiền mà gia đình ông M thực tế đã bỏ ra để điều trị thương tích, tuy nhiên yêu cầu của ông M không được ông V chấp nhận nên các bên phát sinh tranh chấp.

Do vậy, ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V có nghĩa vụ bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 327.626.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn V trình bày:

Vào ngày 11/8/2020 ông V đang lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 721 về hướng Cầu Đa Oai, thuộc địa phận xã Đa Oai, khi xe mô tô của ông V cách cầu Đa Oai khoảng 300m thì bất ngờ ông M từ lề đường băng ngang qua đường với mục đích sang đường để về nhà (*nhà ông M ở đối diện với vị trí lề đường ông M dừng xe*), lúc này trên xe ông M chở bao cỏ, trong khi đó ông V lưu thông đúng làn đường của mình, đúng vận tốc. Theo ông V nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự việc va chạm là sự thiếu quan sát của ông M, ông M băng qua đường một cách tùy tiện, quá nhanh nên ông V không thể phản xạ kịp.

Khi xảy ra va chạm bản thân ông V cũng bị thương tích và được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện 175 Thành phố Hồ Chí Minh với chẩn đoán là “*chấn động não*” và phải điều trị, tổng chi phí chữa trị tạm tính đến nay là

25.000.000 đồng bao gồm các khoản chi phí như: chụp phim, thuốc, viện phí và đi lại.

Qua yêu cầu khởi kiện của ông M, ông V khẳng định lỗi xảy ra va chạm là do ông M đi qua đường thiếu quan sát, qua đường một cách tùy tiện, ông V không có lỗi nên không đồng ý bồi thường, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H thống nhất toàn bộ với lời khai của Ông Nguyễn Phước M cũng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông M và ông Phạm Minh V cụ thể:

Khi va chạm xảy ra, do ông M và ông V là người có quan hệ họ hàng với nhau nên đại diện gia đình của 02 bên đã lập biên bản thỏa thuận giải quyết tai nạn giao thông bằng hình thức: “*Các gia đình tự giải quyết thuốc men, chữa trị, khắc phục hậu quả*”. Việc thỏa thuận giữa 02 gia đình được Công an xã Đa Oai lập biên bản. Đồng thời cùng ngày giữa bà Nguyễn Thị H (vợ ông M) và bà Nguyễn Thị Thu H1 (chị của ông V) có “*Lập giấy cam kết*” có nội dung “*Hậu quả ông M bị gãy 01 chân ... Hai bên thống nhất với nhau tự thương lượng để giải quyết vụ việc....*”.

Do ông M bị thương tích nặng nên gia đình bà H đã đưa ông M xuống Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, bản thân bà H là người trực tiếp chăm sóc và chăm lo thuốc men cho ông M trong suốt thời gian ông M nằm viện cũng như thời gian ông M xuất viện đưa về nhà điều trị.

Nay các bên xảy ra tranh chấp bà H đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Do vậy, được đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng.

Tại bản án số 08/2022/DS-ST ngày 15/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Phước M đối với bị đơn Ông Nguyễn Ngọc V về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (do sức khỏe bị xâm phạm)”.

2. Buộc Ông Nguyễn Ngọc V có nghĩa vụ bồi thường cho Ông Nguyễn Phước M số tiền là 189.137.646 đồng.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc V phải chịu 9.456.882 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Phước M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên

được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.190.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018303 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 19/9/2022 Ông Nguyễn Ngọc V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm; Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 283.709.474đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với kháng cáo của bị đơn. Đồng thời, trình bày số tiền thu nhập bị giảm sút trong 6 tháng bao gồm 1.500.000 đồng x 6 tháng x 2 người = 18.000.000 đồng, tiền sức khoẻ bị giảm sút là 1.490.000 đồng x 30 tháng = 44.700.000 đồng. Tiền công người chăm sóc là 56 ngày (38 ngày ông M nằm ở bệnh viện, 18 ngày đưa ông M đi tái khám x 01 ngày công lao động là 300.000 đồng/ngày là 16.800.000 đồng, tiền điều trị viện phí là 65.986.474 đồng, tiền chi phí ăn ở 38 ngày x 240.000 đồng/ngày x 2 người là 9.120.000 đồng, tiền xe đưa đi cấp cứu 4.000.000 đồng, tiền chi phí đi lại, ăn ở tái khám 18 lần x 02 người x 1.200.000 đồng = 21.600.000 đồng. Tổng cộng là 180.206.474 đồng và thừa nhận đã nhận 10.000.000 đồng do bị đơn thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn; căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng; thiệt hại thực tế ông M bị thương do va chạm với ông V vào ngày 11/8/2020 là 159.606.000 đồng, xác định lỗi của mỗi bên là 50/50, nên mỗi bên phải chịu thiệt hại bằng $\frac{1}{2}$ thiệt hại thực tế là 79.803.000 đồng. Cấp sơ thẩm xác định lỗi của nguyên đơn 1/3, lỗi của bị đơn 2/3 là không phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc ông M cho rằng ông V có lỗi làm ông M bị thương tích khi tham gia giao thông vào ngày 11/8/2020, hậu quả là ông M bị gãy chân nên ông M khởi kiện yêu cầu ông V bồi thường số tiền

thiệt hại thực tế là 327.626.000 đồng. Trong khi đó ông V lại cho rằng lỗi xảy ra và chạm hoàn toàn thuộc về ông M, bản thân không có lỗi nên không bồi thường nên các bên phát sinh tranh chấp. Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Ngọc V thì:

Theo hồ sơ thể hiện, vào sáng ngày 11 tháng 8 năm 2020 khi các bên đang tham gia giao thông trên đường tỉnh lộ 721 tại khu vực gần Cầu Đa Oai, thuộc xã Đa Oai, huyện Đa Huoai thì xảy ra va chạm giữa xe mô tô do ông M điều khiển và xe mô tô do ông V điều khiển. Hậu quả làm ông M và ông V bị thương tích, sau đó các bên được gia đình đưa đi điều trị. Theo kết quả giám định pháp y về thương tích số 290/2021/Tg-T ngày 22/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận ông V bị thương tích là 23%. Do vậy, có căn cứ xác định việc va chạm giữa các bên là có thật.

Sau khi xảy ra va chạm các bên tự ý di chuyển các phương tiện (*các xe mô tô*) đi khỏi hiện trường, đồng thời đại diện của 02 gia đình tự thỏa thuận với nhau “*Các gia đình tự giải quyết thuốc men, chữa trị, khắc phục hậu quả*”. Đồng thời, cùng ngày giữa bà Nguyễn Thị H (*vợ ông M*) và bà Nguyễn Thị Thu H1 (*chị của ông V*) có “*Lập giấy cam kết*” có nội dung “*Hậu quả ông M bị gãy 01 chân ... Hai bên thống nhất với nhau tự thương lượng để giải quyết vụ việc....*”. Các bên không yêu cầu Công an lập biên bản ghi nhận hiện trường xảy ra va chạm.

Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản vụ việc lập ngày 11/8/2020, biên bản thỏa thuận, bản cam kết, lời khai, lời trình bày của chính nguyên đơn và phù hợp với biên bản xem xét, xác minh ghi nhận hiện trường vào ngày 10/5/2022. Đồng thời nguyên đơn cũng thừa nhận có một phần lỗi là khi tham gia giao thông xe máy do ông điều khiển có chở theo bao cở phía sau nên việc lưu thông cũng khá nguy hiểm và không đảm bảo an toàn cho chính bản thân cũng như cho người tham gia giao thông khác, ngoài ra khi điều khiển xe qua đường ông M thiếu quan sát, địa điểm vụ tai nạn xảy ra bên phần đường ông V đang lưu thông. Do vậy, nguyên đơn phải chịu trách nhiệm về phần lỗi của mình gây ra. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thừa nhận là có lỗi. Tuy nhiên, lời khai của bị đơn không phù hợp với biên bản xác minh hiện trường, lời khai của ông Đặng Sang và bà Trần Thị Tâm. Trong khi đó, bị đơn cũng thừa nhận vị trí xe mô tô của bị đơn nằm đúng vị trí như lời

trình bày của ông Đặng Sang và bà Trần Thị Tâm, phù hợp với vị trí xe được xác định trong biên bản xem xét, xác minh ghi nhận hiện trường vào ngày 10/5/2022. Đồng thời, bị đơn cũng thừa nhận sau khi xảy ra va chạm bị đơn có chủ động hỗ trợ cho gia đình nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng. Do vậy, bị đơn cho rằng không có lỗi là không có căn cứ.

Tại phiên toà sơ thẩm ông V thừa nhận khi tham gia giao thông vào sáng ngày 11/8/2020 thì ông điều khiển xe máy với tốc độ di chuyển là khoảng hơn 40km/h. Theo quy định của Luật giao thông đường bộ được hướng dẫn tại Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông thì người tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp với điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố khác để đảm bảo an toàn giao thông nhưng ông V điều khiển xe chạy giữ khoảng cách không an toàn, thiếu quan sát, không làm chủ tay lái nên xảy ra va chạm. Do vậy, có căn cứ xác định ông V có lỗi. Do đó, có căn cứ xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là lỗi hỗn hợp và xác định lỗi các bên ngang nhau là phù hợp.

Xác định thiệt hại thực tế bao gồm: Vụ va chạm xảy ra hậu quả ông M bị gãy 01 chân và được gia đình đưa đi điều trị tại bệnh viện bao gồm các khoản; Chi phí thuốc men trong thời gian nằm viện là 65.986.474 đồng, chi phí ăn ở trong thời gian nằm viện điều trị vết thương 38 ngày x 240.000 đồng/ngày x 2 người = 9.120.000 đồng, thuê xe đưa đi cấp cứu 4.000.000 đồng, tiền chi phí đi lại, ăn ở tái khám 18 lần x 02 người x 1.200.000đ = 21.600.000đ, tiền thu nhập bị giảm sút trong 6 tháng bao gồm 1.500.000 đồng x 6 tháng x 2 người = 18.000.000 đồng, tiền sức khoẻ bị giảm sút là 1.490.000 đồng x 30 tháng = 44.700.000 đồng, tiền công người chăm sóc là 56 ngày (38 ngày ông M nằm ở bệnh viện, 18 ngày đưa ông M đi tái khám) x 01 ngày công lao động là 300.000 đồng/ngày là 16.800.000 đồng. Tổng cộng là 180.206.474 đồng.

Xét đây là những thiệt hại thực tế phù hợp theo quy định tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Lỗi của các bên được xác định ngang nhau, nên mỗi bên phải chịu thiệt hại bằng $\frac{1}{2}$ thiệt hại thực tế cụ thể như sau; $(180.206.474 \text{ đồng} : 2 = 90.103.237 \text{ đồng})$ là có căn cứ. Tại phiên toà nguyên đơn thừa nhận đã nhận từ gia đình bị đơn số tiền 10.000.000đ nên cần trừ vào khoản tiền phải thanh toán là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi của nguyên đơn 1/3, lỗi của bị

đơn 2/3 và buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 189.137.646 đồng là chưa xem xét đánh giá toàn diện tài liệu, chứng cứ trong vụ án.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông V, sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông V không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Ông V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định với số tiền $80.103.237 \text{ đồng} \times 5\% = 4.005.162 \text{ đồng}$. Đối với vụ án bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm thì nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm cho nguyên đơn đóng tạm ứng án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu một phần yêu cầu kháng cáo bị đơn Ông Nguyễn Ngọc V, Sửa bản án sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Phước M đối với bị đơn Ông Nguyễn Ngọc V về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (do sức khỏe bị xâm phạm)*”.

2. Buộc Ông Nguyễn Ngọc V có nghĩa vụ bồi thường cho Ông Nguyễn Phước M số tiền là 80.103.237 đồng (*tám mươi triệu, một trăm lẻ ba ngàn, hai trăm ba mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc V phải chịu 4.005.162 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000264 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai. Ông V còn phải nộp 3.705.162 đồng (*ba triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, một trăm sáu mươi hai đồng*) án phí.

Hoàn trả cho Ông Nguyễn Phước M 8.190.000đ (*tám triệu, một trăm chín mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018303 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh LD (1);
- TAND H. Đạ Huai (02);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu AV – HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Vân